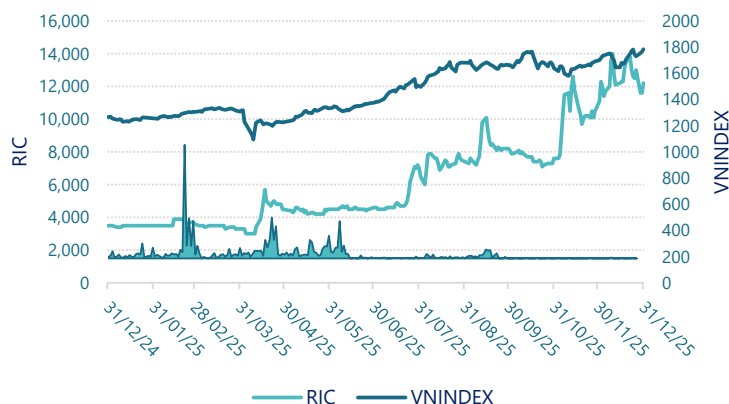


CTCP Quốc tế Hoàng Gia (UPCOM: RIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,000
SL cổ phiếu LH	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,310
% sở hữu nước ngoài	27.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	858
P/E	117.0
EPS	104

DT thuần
Q4/25

46.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.9 | 34.7%

YoY: ▲ 8.50 | 22.5%

LN sau thuế
Q4/25

8.10

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.43 | 709%

YoY: ▲ 14.8 | 221%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

19.1%

+/- YoY: ▲ 22.3%

DT thuần
2025

157

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 17.5%

LN sau thuế
2025

7.34

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 34.5 | 127%

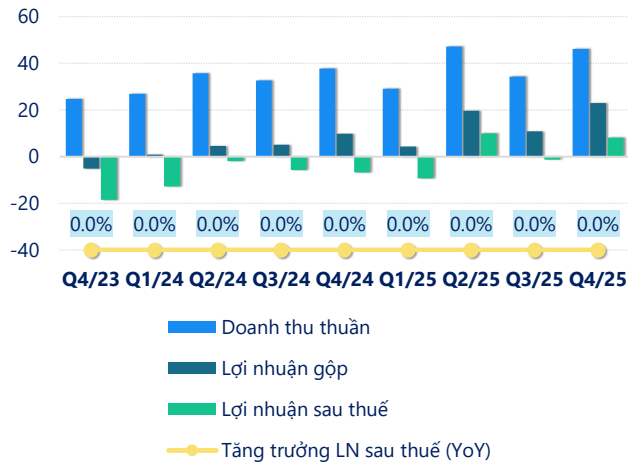
ROE
2025

1.3%

+/- YoY: ▲ 6.0%

tỷ VNĐ

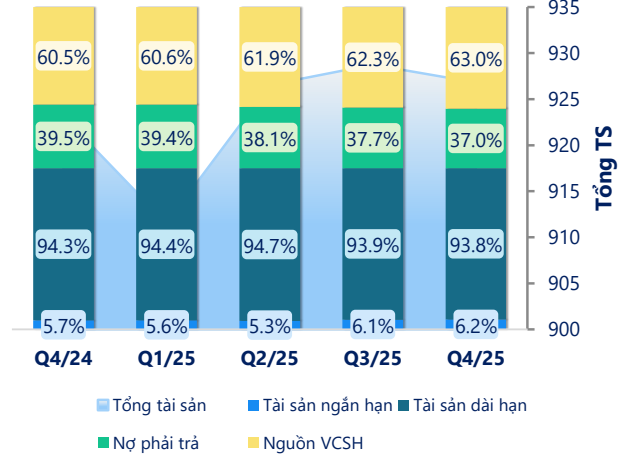
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

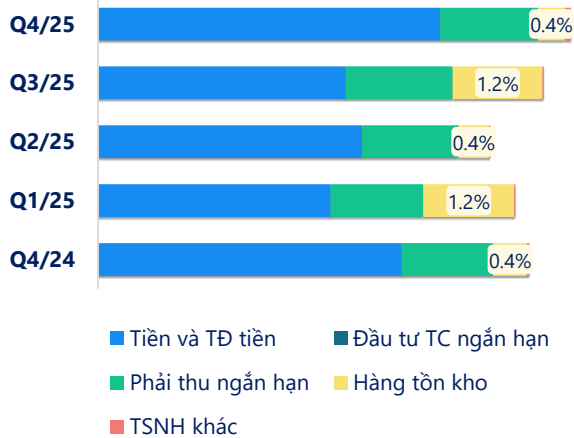
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



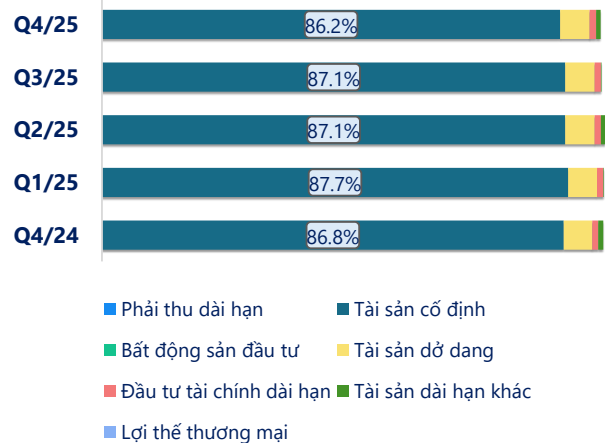
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

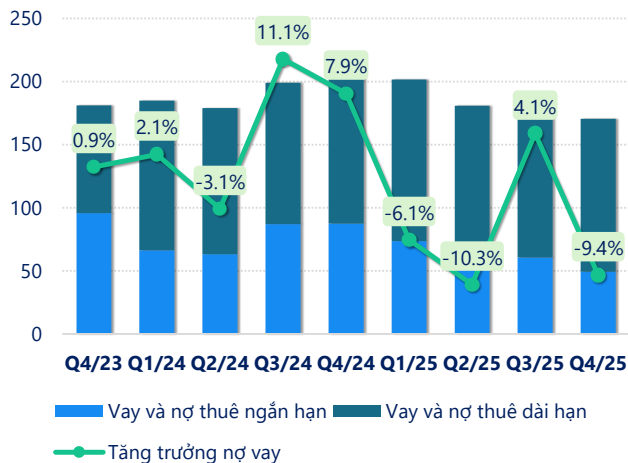
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

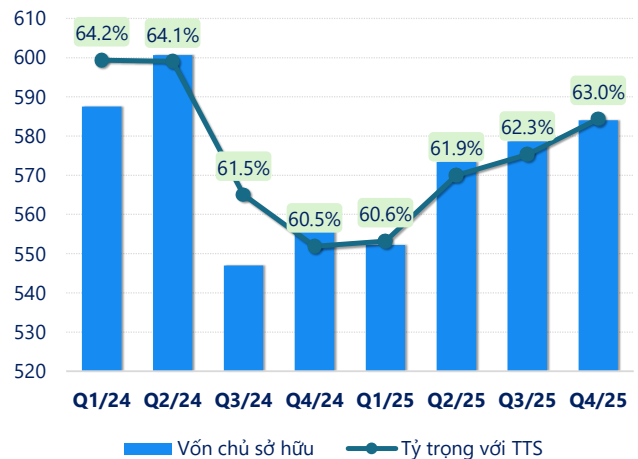
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

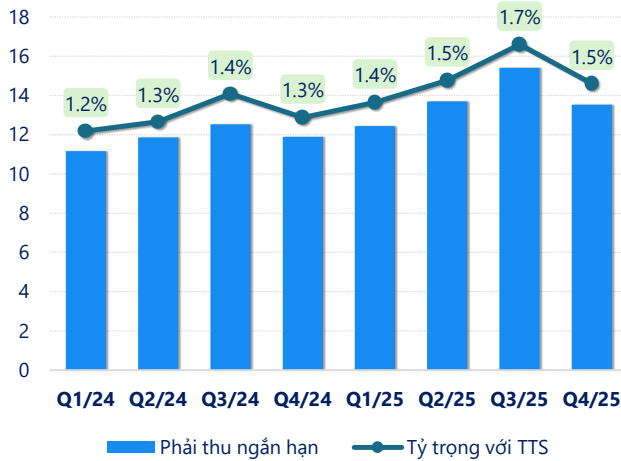
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



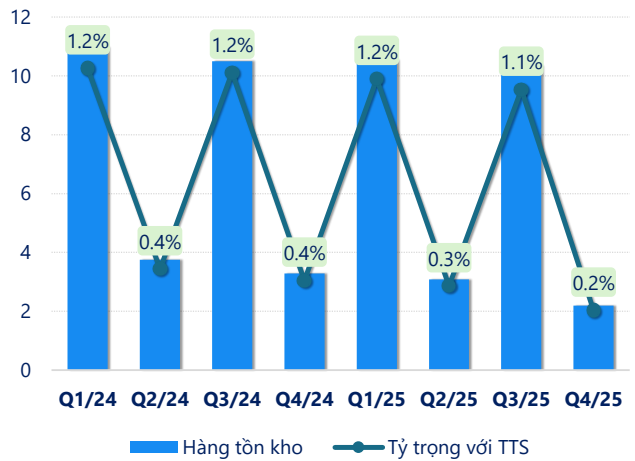
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


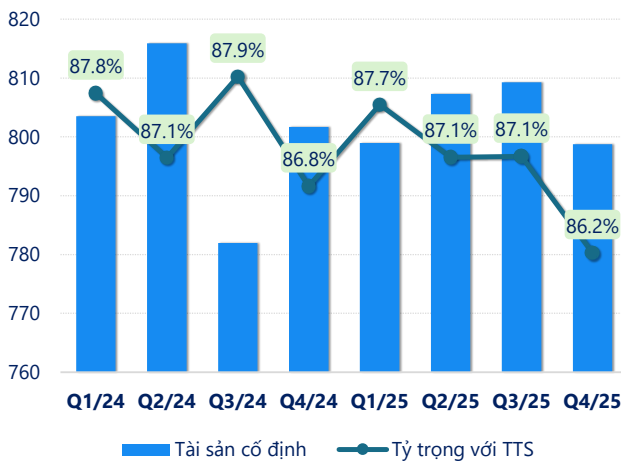
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


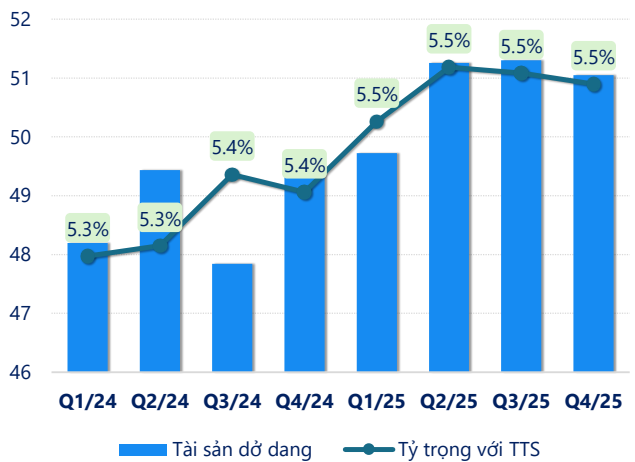
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

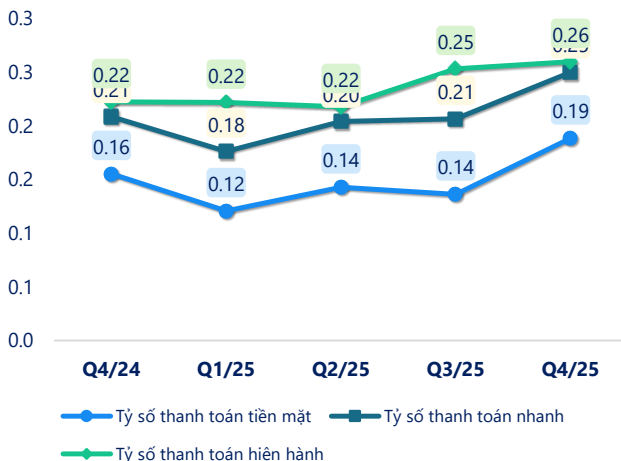
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

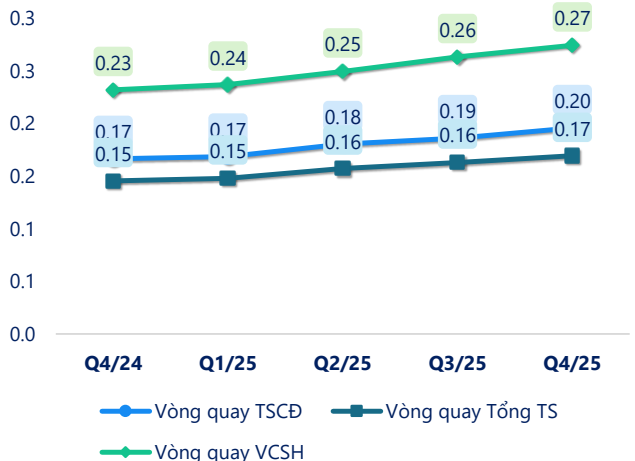
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	923	912	927	929	927
Tài sản ngắn hạn	52.8	51.3	49.2	56.3	57.5
Tiền và tương đương tiền	36.9	27.9	32.2	30.3	41.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	11.9	12.4	13.7	15.4	13.5
Hàng tồn kho	3.28	10.5	3.09	10.3	2.19
Tài sản ngắn hạn khác	0.73	0.37	0.15	0.25	0.08
Tài sản dài hạn	870	860	877	872	869
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	802	799	807	809	799
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	49.4	49.7	51.3	51.3	51.0
Đầu tư tài chính dài hạn	10.6	10.7	10.9	11.0	11.5
Tài sản dài hạn khác	8.62	0.91	7.96	0.87	7.99
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	365	359	353	350	343
Nợ ngắn hạn	238	231	226	222	222
Vay và nợ thuê ngắn hạn	87.4	73.7	53.6	60.6	49.3
Phải trả người bán ngắn hạn	3.56	3.20	4.06	2.12	2.65
Nợ dài hạn	127	128	127	128	121
Vay và nợ thuê dài hạn	127	128	127	128	121
Nguồn vốn chủ sở hữu	558	552	573	579	584
Vốn chủ sở hữu	558	552	573	579	584
Vốn điều lệ	704	704	704	704	704
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)